

DANH SÁCH XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2026 (NGÀY 10, 11 THÁNG 9 NĂM 2026)

Địa điểm: Học viện Khoa học xã hội, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội

Tổng số: 74

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
1	Trần Thị Kim Anh	01/12/1991	Trường Đại học Kinh tế & QTKD, Đại học Thái Nguyên	Chứng chỉ Aptis ESOL, level B2	2013	Luật	Khá	CQ	2017	Luật học (Luật kinh tế)	Luật kinh tế	
2	Đoàn Duy Bách	07/8/2000	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh Bậc 4 của Trường Đại học Hà Nội	2022	Luật	Giỏi	CQ	2026	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
3	Nguyễn Tuấn Cường	02/5/1993	Bệnh viện Tai Mũi Họng Thành phố Cần Thơ	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2024	Luật kinh tế	Khá	CQ	2026	Luật kinh tế	Luật kinh tế	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
4	Nguyễn Lê Dân	12/10/1990	Viện Nhà nước và pháp luật	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2012	Hành chính học	Khá	CQ	2015	Luật (Luật hiến pháp và luật hành chính)	Luật kinh tế	
5	Nguyễn Thùy Dung	25/7/1988	Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2010	Luật	TB Khá	CQ	2014	Luật học (Luật dân sự và tố tụng dân sự)	Luật kinh tế	
6	Nguyễn Trí Đức	10/12/1995	Học viện Tài chính	Chứng chỉ Aptis ESOL, level B2	2017	Kế toán	Khá	CQ	2020	Luật (Luật kinh tế)	Luật kinh tế	
7	Đinh Tấn Đồng	26/6/1981	Đại học Cần Thơ	Cử nhân Sư phạm Pháp văn	2017	Luật	Giỏi	CQ	2020	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
8	Nguyễn Chí Giang	14/7/1994	Trường Đại học Victoria Hòa Bình	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2018	Luật kinh tế	Khá	CQ	2021	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
9	Lê Thị Hạnh	25/10/1984	Học viện Chính sách và phát triển phân hiệu tỉnh Bắc Ninh	Aptis ESOL, level B2	2011	Luật	TB Khá	CQ	2018	Luật kinh tế	Luật kinh tế	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HDT	Năm	Ngành		
10	Vũ Thị Hương	29/8/1991	Trường Đại học Hải Dương	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2013	Luật	Khá	CQ	2017	Luật học (Luật dân sự và tố tụng dân sự)	Luật kinh tế	
11	Bùi Thị Hường	20/01/1984	Viện Nhà nước và pháp luật	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2006	Luật học	Khá	CQ	2012	Luật học	Luật kinh tế	
12	Huỳnh Văn Huyện	01/01/1988	Trường Đại học Võ Trường Toản	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2016	Luật	TB	VLVH	2024	Chính sách công	Luật kinh tế	
13	Nguyễn Việt Hương	07/6/1989	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2012	Luật	Khá	CQ	2015	Luật (Luật kinh tế)	Luật kinh tế	
14	Phạm Thị Thúy Kiều	20/02/1991	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2013	Luật học	Khá	CQ	2018	Luật học (Luật dân sự và tố tụng dân sự)	Luật kinh tế	
15	Nguyễn Thị Lựu	10/11/1985	Trường Đại học Đà Lạt	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2012	Luật	Giỏi	CQ	2018	Luật (Luật kinh tế)	Luật kinh tế	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
16	Đặng Quang Nhã	22/12/1987	Đảng ủy phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2013	Luật học	TB	VLVH	2017	Luật (Luật hiến pháp và luật hành chính)	Luật kinh tế	
17	Phạm Hồng Nhật	16/01/1992	Viện Nhà nước và pháp luật	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2014	Luật	Khá	CQ	2016	Luật học (Luật kinh tế)	Luật kinh tế	
18	Đỗ Vân Ngọc	13/9/2000	TAND khu vực 1 - Hà Nội	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2023	Luật	Giỏi	CQ			Luật kinh tế	
19	Trần Thị Ngọc Nhung	09/3/1992	Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2014	Luật tài chính - ngân hàng - chứng khoán	Khá	CQ	2025	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
20	Dương Thị Xuân Quý	25/10/1991	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2013	Luật	Giỏi	CQ	2015	Luật học (Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm)	Luật kinh tế	
21	Nguyễn Nhật Quang	07/9/2001	Công ty Luật TNHH MTV FBLAW	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2025	Luật	Giỏi	CQ			Luật kinh tế	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
22	Nguyễn Đình Sơn	10/6/1975	Học viện Khoa học xã hội	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2001	Pháp luật kinh tế và luật quốc tế	TB Khá	CQ	2012	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
23	Nguyễn Lê Nhật Sơn	10/3/2001	Công ty cổ phần Dệt gia dụng Phong Phú	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2023	Luật kinh tế	Xuất sắc	CQ	2026	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
24	Lê Vĩnh Sơn	07/11/1976	Trường Đại học Công thương TP. Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	1999	Luật	TB	CQ	2018	Luật (Luật hình sự và tố tụng hình sự)	Luật kinh tế	
25	Nguyễn Thanh Tâm	27/01/1996	Trường Đại học Công nghệ GTVT	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2018	Luật	Giỏi	CQ	2021	Luật (Luật dân sự và tố tụng dân sự)	Luật kinh tế	
26	Phạm Mạnh Thùy	03/12/1977	Viện Chiến lược và Chính sách Kinh tế - Tài chính	Thạc sĩ nước ngoài	2001	Pháp luật kinh tế và luật quốc tế	TB Khá	CQ	2006	Luật	Luật kinh tế	
27	Nguyễn Duy Thiện	28/3/1991	Trường Đại học Thăng Long	Chứng chỉ Aptis ESOL, level B2	2013	Luật	Khá	CQ	2015	Luật (Quyền con người)	Luật kinh tế	
28	Ngô Thái Cát Tường	25/4/1999	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2021	Luật kinh tế	Giỏi	CQ	2025	Luật kinh tế	Luật kinh tế	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
29	Cao Thị Lê Thương	24/3/1989	Viện Nhà nước và pháp luật	Chứng chỉ Aptis ESOL, level B2	2012	Luật	Khá	CQ	2016	Luật (Luật kinh tế)	Luật kinh tế	
30	Võ Thị Thương	07/12/1993	Học viện Khoa học xã hội	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2015	Kế toán	Khá	CQ	2018	Luật (Luật kinh tế)	Luật kinh tế	
31	Vũ Thùy Trang	16/12/1977	Trường Đại học Thái Bình	Chứng chỉ Aptis ESOL, level B2	2019	Luật	Khá	CQ	2023	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
32	Vũ Quang Anh	16/02/2000	Công ty TNHH Vũ Anh	Bằng cử nhân, thạc sĩ nước ngoài, tiếng Anh	2022	Tài chính	GPA 3.40	CQ	2024	Quản trị kinh doanh	Quản lý kinh tế	
33	Nguyễn Quốc Anh	02/4/1976	Viện Chiến lược và Chính sách Kinh tế - tài chính	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	1998	Thương mại quốc tế	Khá	CQ	2010	Kinh tế chính trị	Quản lý kinh tế	
34	Trịnh Thế Bình	28/02/1978	Ủy Ban Kiểm tra Trung ương	Chứng chỉ IELTS 5.5	2000	Quản trị kinh doanh	TB Khá	CQ	2022	Quản trị kinh doanh	Quản lý kinh tế	
35	Trần Anh Dũng	18/12/1973	Công ty TNHH Thái Sơn OLYMPIC	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	1997	Quản trị kinh doanh	Khá	MR	2024	Quản trị kinh doanh	Quản lý kinh tế	
36	Nguyễn Trung Đức	03/10/1998	Thuế cơ sở 5 Thành phố Hà Nội	Chứng chỉ IELTS 7.0	2020	Kế toán	Khá	CQ	2024	Tài chính - Ngân hàng	Quản lý kinh tế	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
37	Nguyễn Xuân Hùng	02/11/1977	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	2000	Kinh doanh nông nghiệp	Khá	CQ	2011	Kinh tế nông nghiệp	Quản lý kinh tế	
38	Nguyễn Minh Hùng	18/5/2000	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao	Thạc sĩ nước ngoài	2022	Quản lý công	Khá	CQ	2024	Quản lý công	Quản lý kinh tế	
39	Nguyễn Trọng Hưng	21/8/2004	Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 do ĐH Ngoại thương cấp	2026	Quản trị kinh doanh quốc tế	Giỏi	CQ			Quản lý kinh tế	
40	Trần Lan Hương	11/4/1993	Học viện Khoa học xã hội	Cử nhân nước ngoài	2015	Kinh tế học (Tiền tệ, Tài chính, Ngân hàng)		CQ	2019	Kinh tế học	Quản lý kinh tế	
41	Đoàn Trần Quỳnh Mai	12/9/2002	Kiểm toán Nhà nước Khu vực I	Bằng thạc sĩ nước ngoài, tiếng Anh	2024	Kinh doanh			2026	Tài chính và Đầu tư	Quản lý kinh tế	
42	Lê Hoàng Minh	08/11/1986	Bộ Công thương	Bằng cử nhân, thạc sĩ nước ngoài, tiếng Tây Ban Nha	2009	Kiến trúc 'sư			2012	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
43	Đoàn Trần Trọng Nhân	26/01/1998	Kiểm toán Nhà nước	Bằng thạc sĩ nước ngoài, tiếng Anh	2020	Kinh doanh			2023	Tài chính và Đầu tư	Quản lý kinh tế	
44	Nguyễn Thị Minh Ngọc	06/11/1977	Bệnh viện Bạch Mai	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	1999	Kế toán	Khá	CQ	2013	Tài chính - Ngân hàng	Quản lý kinh tế	
45	Trần Thanh Phương	14/9/1978	Công ty TNHH SD LINK	Bằng thạc sĩ nước ngoài, tiếng Anh	2000	Kinh tế đối ngoại	Giỏi	CQ	2008	Phát triển quốc tế	Quản lý kinh tế	
46	Nhữ Minh Quang	15/01/1999	Sở Tài chính Hà Nội	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	2022	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CQ	2024	Quản trị tài chính	Quản lý kinh tế	
47	Phạm Thị Thanh	13/8/1984	Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới	B2 tiếng Anh ĐH Hà Nội	2006	Thông tin - Thư viện	Khá	CQ	2023	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	
48	Nguyễn Thanh Vân	01/12/1983	Công ty TNHH FAVI	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	2005	Quản trị kinh doanh	Khá	CQ	2011	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	
49	Nguyễn Tuấn Anh	27/02/1992	Học viện Khoa học xã hội	Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh)	2014	Hệ thống thông tin quản lý	TB	CQ	2019	Quản lý kinh tế	Quản trị kinh doanh	
50	Trần Nguyệt Anh	31/7/1987	Trường Đại học Gia Định	Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh)	2009	Kinh doanh du lịch và dịch vụ	Khá	CQ	2019	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
51	Vũ Hoàng Dũng	14/10/1998	Công ty TNHH Tân Hàn Việt	Học ĐH bằng tiếng Anh tại RMIT	2022	Cử nhân Kinh doanh (Quản	TB	CQ	2026	Quản trị báo chí truyền thông	Quản trị kinh doanh	
52	Nguyễn Hoàng Dũng	21/3/1996	Học viện Tài chính	Bằng đại học nước ngoài	2018	Quản trị Tài chính - Marketin	Khá		2022	Quản lý kinh tế	Quản trị kinh doanh	
53	Phạm Tầm Dương	20/6/1975	Trường Đại học Công nghệ Đông Á	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	1997	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	TBK	CQ	2005	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
54	Lâm Phương Hào	10/10/1980	Trường Đại học Công nghệ Đông Á	Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh)	2002	Quản trị du lịch	TBK	CQ	2014	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
55	Trần Thị Hoa	01/11/1989	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2011	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CQ	2015	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	
56	Nguyễn Văn Đông	24/02/1980	Công ty TNHH MTV - DV Phát triển nhân lực mới	Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh)	2009	Quản trị kinh doanh	TB	CQ	2014	Kinh tế chính trị	Quản trị kinh doanh	
57	Tạ Thu Hằng	10/12/1980	Trường Đại học Trung Vương	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Nga)	2006	Tiếng Nga sư phạm	TBK	CQ	2018	Quản lý giáo dục	Quản trị kinh doanh	
58	Đặng Thị Thúy Hương	24/5/1987	Trường Đại học Đại Nam	Chứng chỉ Aptis ESOL, level B2	2009	Quản trị kinh doanh	Khá	CQ	2023	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
59	Đặng Văn Kiên	02/6/1976	Công ty TNHH tổ chức giáo dục Emax	Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh)	2017	Kinh tế đối ngoại	Khá	VLVH	2024	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
60	Nguyễn Thùy Linh	01/10/1999	Học viện Tài chính	IELTS 7.5	2021	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CQ	2023	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	
61	Nguyễn Quỳnh Nga	05/3/1980	Trường Đại học Công nghệ Đông Á	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	2002	Tiếng Anh	TBK	CQ	2021	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
62	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/9/1984	Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp, Đại học Thái Nguyên	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	2007	Quản trị kinh doanh	Khá	CQ	2011	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
63	Phạm Minh Nguyệt	20/4/1974	Trường Đại học Hà Nội	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Nga)	1995	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Nga)	Khá	CQ	2005	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
64	Nguyễn Minh Tuấn	01/4/1986	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)	2015	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CQ	2020	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
65	Nguyễn Anh Thư	12/02/1992	Học viện Khoa học xã hội	B2 (bậc 4 Học viện Ngân hàng cấp)	2014	Tài chính - Ngân hàng	TBK	CQ	2018	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HDT	Năm	Ngành		
66	Lê Ngọc Thúy	08/12/1988	Công ty cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Bằng đại học nước ngoài	2011	Tài chính - Kế toán	Khá		2020	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
67	Vũ Ngọc Minh Anh	09/6/2004	Trung tâm phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ	Aptis ESOL, level B2	2026	Xây dựng Đảng và Chính quyền	Giỏi	CQ			Chính trị học	
68	Nguyễn Thị Ngọc Hân	03/10/1989	UBND phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2017	Luật học	TB	VLVH	2023	Chính sách công	Chính trị học	
69	Lê Trường Hân	08/12/1989	Trường Đại học Nam Cần Thơ	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2019	Dược học	Khá	CQ	2024	Chính sách công	Chính trị học	
70	Đỗ Thanh Huyền	14/6/1988	Trường Đại học Hải Dương	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2010	Kinh tế - c/n Kinh tế chính trị	Khá	CQ	2015	Kinh tế chính trị	Chính trị học	
71	Vũ Thị Ngọc	19/7/1987	Đại học Phenikaa	Chứng chỉ Ngoại ngữ tiếng Anh Bậc 4 của Trường Đại học Hà Nội	2009	Quan hệ quốc tế	Khá	CQ	2015	Quan hệ quốc tế	Chính trị học	
72	Nguyễn Thị Thắm	03/12/1981	Trường Đại học Hải Dương	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2004	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Khá	CQ	2011	Chính trị học	Chính trị học	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Cơ quan công tác	Ngoại ngữ	Tốt nghiệp Đại học				Tốt nghiệp thạc sĩ		Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
					Năm	Ngành	Loại TN	HĐT	Năm	Ngành		
73	Phạm Trung Hưng	16/12/1978	Công ty TNHH C.M.Y.K Việt Nam	Chứng chỉ IELTS 5.5	2008	Mỹ thuật Công nghiệp Gốm	Khá	TC	2014	Mỹ thuật (Mỹ thuật tạo hình - Đồ họa)	Văn hóa học	
74	Nguyễn Thu Uyên	24/9/2000	Trường THPT Việt Đức, Hà Nội	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	2022	Sư phạm ngữ văn	Xuất sắc	CQ	2024	Văn học dân gian	Văn hóa học	

PHÓ GIÁM ĐỐC
kiêm
CHỦ TỊCH HỘI TUYỂN SINH

Handwritten signature: Nguyễn Hoàng Hiên
Nguyễn Hoàng Hiên